



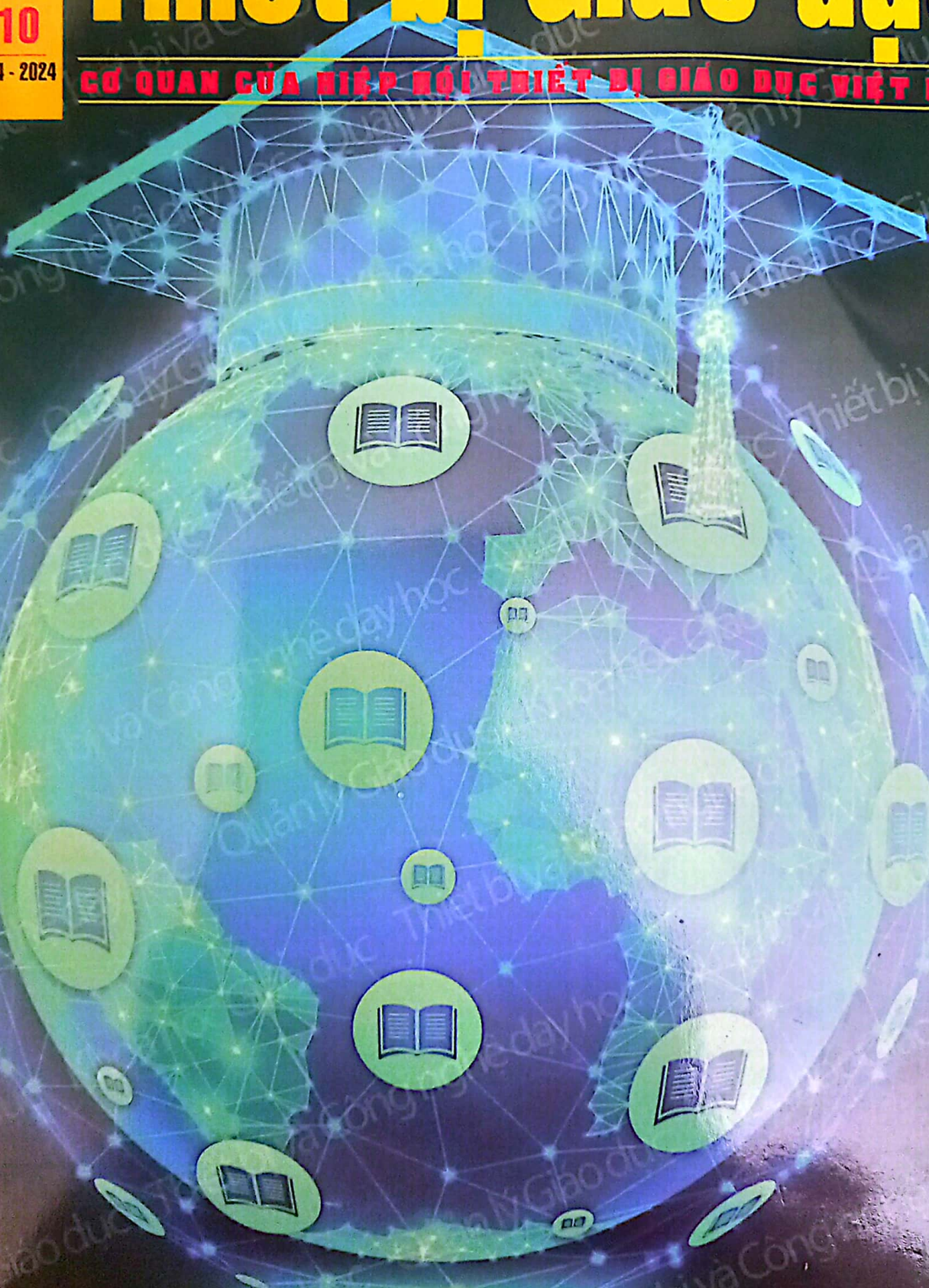
SỐ 310

KỶ 1 - THÁNG 4 - 2024

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DỪNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẦN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ HIẾU HỌC

PGS. TS. BÙI VĂN HƯNG

TS. BÙI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. THÁI VĂN LONG

TS. TRẦN VĂN HƯNG

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng

(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgt@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Đức Tử - Trưởng văn phòng đại diện

Tạp chí TBGD phía Nam

Số 15.06A, Cao ốc Srec, 974 Trường Sa,

Phường 12, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

Tài khoản: 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân đội,

chi nhánh Thăng Long Hà Nội

Giấy phép xuất bản:

Số 357/CBC-BCTƯ/ Ngày 15/12/2014

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Ngọc Anh

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 120.000 (Một trăm hai mươi nghìn đồng)**MỤC LỤC - CONTENT****THIẾT BỊ VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - EQUIPMENT WITH NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM****Đặng Thị Mỹ Tiên, Lại Thị Thanh Thủy, Nguyễn Huy Bình, Trần Nguyễn Thanh Thảo:** Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học âm nhạc cho giáo viên ở trường trung học cơ sở. - *Designing and using music teaching aids for teachers in secondary schools.***Trần Thị Thanh Mai, Hoàng Thị Nguyệt, Nguyễn Thế Anh:** Một số phương pháp dạy học thực hành hiệu quả trên phần mềm Geogebra đáp ứng chương trình giáo dục tiểu học mới. - *Some effective practical teaching methods using Geogebra software to meet the new primary education curriculum.***Bùi Ngọc Sơn:** Khai thác một số công cụ trên Moodle để cá nhân hoá học tập cho các khoá học trực tuyến. - *Exploiting some tools on Moodle to personalize learning for online courses.***Nguyễn Công An:** Xây dựng đề thi tự luận để đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực của sinh viên trong giảng dạy các môn lý luận chính trị. - *Constructing essay exam questions to evaluate learning outcomes to develop students' competences in teaching political theory subjects.***Nguyễn Phước Bảo Khôi, Huỳnh Tuấn Phát, Trần Khôi Nguyên, Lý Thế Quyền, Trần Hải Phương Quỳnh:** Đề xuất cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 trường công lập môn Ngữ văn sau năm học 2023 - 2024. - *Proposed structure of the entrance exam in Literature for 10th graders in public schools after the 2023 - 2024 school year.***Lê Thị Thúy Vân, Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Thanh Ngân:** Xây dựng bài thí nghiệm ảo mạch điện ba pha trong giảng dạy kỹ thuật điện. - *Building virtual experiments on three-phase circuits in teaching electrical engineering***Bùi Thị Cẩm Huệ, Nguyễn Tuấn Phúc, Trần Thị Huỳnh Như:** Thiết kế và sử dụng phương tiện trực quan (hệ nhật tâm của copernicus) vào dạy Chuyên đề 2 - Vật lý lớp 10. - *Designing and using visual aids (copernicus's heliocentric system) in teaching Topic 2 - Physics 10.***Nguyễn Thành Hưng, Vũ Văn Duy, Nguyễn Quốc Dũng:** Xây dựng phần mềm tra cứu thông tin sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Phú Yên. - *Building software to look up information on graduates at Phu Yen university.***Nguyễn Thị Diệu:** Nâng cao kỹ năng biên tập bản đồ cho sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng. - *Improving map editing skills for students at University of Education - University of Danang.***NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH****Nguyễn Thanh Huyền:** Xây dựng mô hình công nghệ số ứng dụng trong dạy học tiếng Anh ở Trường Đại học Hà Nội trong thời kỳ hội nhập quốc tế. - *Building a digital technology model applied in English teaching at Hanoi University in the context of international integration.***Hoàng Thị Quỳnh Trang:** Chuyển đổi số - cơ hội và thách thức đối với các cơ sở giáo dục đại học. - *Digital transformation - opportunities and challenges for higher education institutions.***Nguyễn Thành Len, Trần Tiến Huỳnh:** Thành lập lưới khống chế mặt bằng bằng công nghệ GPS phục vụ giảng dạy thực hành, thực tập trắc địa tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - *Establishing the Coordinate Control Network using GPS technology in practical teaching and geodetic internships at Hanoi Architectural University.***Nguyễn Thị Tuyết, Lại Thị Thanh:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. - *Application of information technology in teaching and learning English for English language students at Thainguyen University of Sciences.***Huỳnh Thị Út:** Ứng dụng TED Talks để luyện nghe mở rộng cho sinh viên chuyên Anh năm thứ 3 Trường Đại học Bạc Liêu. - *Using TED Talks for extensive listening for third-year English major students at Bac Lieu University.***Đặng Thị Lệ Tâm, Bạc Thùy Linh:** Sử dụng kỹ thuật dạy học KWL vào dạy học đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực. - *Using KWL teaching techniques to teach reading comprehension for 4th graders following the competence-bases approach.***Tạ Thị Thanh Hà, Trần Thị Lệ Dung:** Thiết kế rubric đánh giá năng lực viết văn bản trong dạy học môn Ngữ văn lớp 9. - *Designing rubrics to evaluate text writing ability in teaching 9th grade Literature.***Phan Thị Hoài Thương:** Thiết kế trò chơi học tập nhằm phát triển biểu tượng số lượng cho trẻ 5-6 tuổi. - *Designing a learning game to develop quantity symbols for children*

Trần Anh Dũng: Phòng, chống tác hại tiêu cực của mạng xã hội đến sinh viên trong bối cảnh hiện nay. - <i>Preventing and combating the negative effects of social networks on students today.</i>	330
Lê Thị Hải Yến: Biện pháp giảm thiểu cảm xúc tiêu cực trong học tập cho học sinh tiểu học ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. - <i>Measures to reduce negative emotions in learning for primary school students in Bien Hoa city, Dong Nai province.</i>	333
Nguyễn Thị Bích Trâm: Nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên ngành Quản trị doanh nghiệp tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng. - <i>Improving the quality of internships for students majoring in Business Administration at Da Nang College of Economics and Planning.</i>	336
Phùng Tiến Khoa: Huy động các nguồn lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh Trường Trung học cơ sở thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo tiếp cận tham gia - <i>Mobilizing resources to organize experiential and career guidance activities for students in secondary school in Son Tay Town, Hanoi city according to a participatory approach</i>	339
Phạm Phước Tuyền, Lê Hải Yến: Đánh giá chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Huế - <i>Assessing the quality of national defense and security education according to circular 05/2020/tt-bgdtdt dated march 18, 2020 at Center for National Defense and Security Education - Hue University.</i>	342
Phạm Huy Công: Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học thực hành môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Hạ Long. - <i>Solutions to improve the quality of practical teaching in National Defense and Security Education at Ha Long University.</i>	345
Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Thị Thanh Vân: Lựa chọn bài tập dạy học bơi ban đầu cho học sinh Trường Tiểu học Việt dân Thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh. - <i>Selecting initial swimming teaching exercises for students at Viet Dan Primary School in Dong Trieu Town, Quang Ninh Province.</i>	348
Nguyễn Văn Luyện: Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Bóng đá cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh. - <i>Solutions to improve the quality of teaching Football for students at Vinh University of Technology Education.</i>	350
Phạm Thị Hoài Phương, Nguyễn Sơn: Đánh giá thực trạng và lựa chọn các biện pháp phòng ngừa chấn thương trong học tập các môn Thể dục cho sinh viên Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - <i>Assessing the current situation and selecting injury prevention measures in Physical Education for students at Bac Ninh University of Physical Education and Sports.</i>	353
Nguyễn Ngọc Sự: Đánh giá thực trạng kỹ thuật nhảy và tiếp đất của nữ sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền năm thứ tư Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - <i>Evaluate the current state of jumping and landing techniques of a fourth-year female student specializing in Volleyball at Bac Ninh University of Physical Education and Sports</i>	356
Hoàng Lê Thu Thủy: Định hướng phát triển chỉ tiêu thể lực trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục thể chất tại Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân - <i>Orientation for developing physical fitness indicators in activities to improve the quality of Physical Education at the People's Police University.</i>	359
Phan Mẫn Tuệ: Giải pháp nâng cao chất lượng môn Giáo dục thể chất cho học sinh trường trung học phổ thông - <i>Solutions to improve the quality of Physical Education for students in high school.</i>	362
Nguyễn Thị Thùy Dương: Nghiên cứu đặc điểm phát triển các tố chất thể lực của lứa tuổi sinh viên - <i>Research on characteristics of development of physical qualities of student ages.</i>	365
Nguyễn Tất Long, Đào Mạnh Quyền: Ứng dụng một số trò chơi vận động nhằm tạo hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất cho học sinh hệ trung cấp - khóa 57 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên. - <i>Applying some movement games to create interest in learning Physical Education for intermediate students - course 57 at Hung Yen Industrial College.</i>	368

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Cao Thị Thảo: Biện pháp quản lý đào tạo nghề tại các trường đại học - <i>Measures to manage vocational training at universities.</i>	371
Lê Ngọc Bảo: Quản lý hoạt động đào tạo bồi dưỡng viên chức Ngành Thông tin và Truyền thông trên môi trường số. - <i>Managing training activities for officials of the Information and Communications Industry in the digital environment.</i>	374
Đào Hoàng Nam: Quản lý đào tạo theo mô hình CIPO tại Trường Đại học Bạc Liêu. - <i>Training management according to the CIPO model at Bac Lieu University</i>	377
Nguyễn Thị Thu Thơm, Đặng Thanh Huyền: Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. - <i>Managing care and nurturing activities for children aged 5-6 at preschools in Que Vo town, Bac Ninh province.</i>	381
Vũ Thị Hồng Đoàn: Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên. - <i>Managing the application of information technology in teaching at the Center for Vocational Education and Continuing Education.</i>	384
Dương Thùy Linh: Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng phát triển năng lực học sinh ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Measures to manage experiential and career guidance to develop student competences at the Center for Vocational Education - Continuing Education in Phu Binh district, Thai Nguyen province.</i>	387
Nguyễn Minh Tứ: Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp - <i>Organize professional capacity training for primary school teachers according to professional standards</i>	390
Ngô Ngọc Anh: Biện pháp quản lý bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tại Trường Tiểu học Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực tự chủ. - <i>Measures to manage and foster English teachers to develop autonomy at Xuan La primary school, Tay Ho district, Hanoi city</i>	393
Nguyễn Lệ Thuỳ: Quản lý xây dựng trường học hạnh phúc tại các trường tiểu học thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - <i>Managing and building happy schools at primary schools in Lang Son city, Lang Son province.</i>	396

Đánh giá chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 tại trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Huế

Phạm Phước Tuyền*, Lê Hải Yến**

* ThS.Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế

** ThS.Khoa Giáo dục Thể chất - Đại học Huế

Received: 12/3/2024; Accepted: 18/3/2024; Published: 2/4/2024

Abstract: To research the quality of defense and security education according to Circular 05/2020/TT-BGDDT dated March 18, 2020 at the Center for National Defense and Security Education - Hue University, the author used the method Investigation using questionnaire and multiple choice method conducted a survey of 30 officials and lecturers at the Center for National Defense and Security Education - Hue University. The implementation of the national defense and security education program is mainly based on the actual implementation ability of the unit, without fully evaluating the set objectives and requirements of the program.

Keywords: Quality assessment, national defense and security education, Hue University

1. Đặt vấn đề

Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) cho sinh viên (SV) là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. GDQPAN là môn học chính khóa nằm trong chương trình dạy học của các trường THCS, CD và ĐH được quy định cụ thể trong Luật GDQPAN: “GDQPAN trong trường TCCN, TCN, cCDN, cơ sở giáo dục ĐH là môn học chính khóa”, “Giáo dục cho công dân về kiến thức QP-AN để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ QP-AN, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN”. Trước những yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN; trước thực trạng GDQPAN tại các trường ĐH, CD tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị còn gặp nhiều khó khăn, công tác đảm bảo cho GDQPAN chưa đầu tư đúng mức, chất lượng GDQPAN cho HS, SV còn những điểm hạn chế, bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN trong tình hình mới.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi thực hiện nghiên cứu vấn đề “Đánh giá thực trạng thực hiện chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng chương trình GDQP&AN cho sinh

viên tại Trung tâm GDQP&AN Đại học Huế

a) Công tác ban hành chương trình, hướng dẫn thực hiện, chưa thực sự đồng bộ; sách, tài liệu tham khảo phục vụ cho môn học GDQPAN không nhiều, chậm bổ sung.

Theo kết quả khảo sát GV, cán bộ quản lý GDQPAN có 83.3 % số người được hỏi cho rằng giáo trình và tài liệu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu chương trình môn học. Hệ thống sách, tài liệu tham khảo về GDQPAN phục vụ công tác nghiên cứu của GV và học tập của SV không nhiều, chậm bổ sung. Kết quả khảo sát GV, cán bộ quản lý GDQP&AN khi được hỏi: Sách, tài liệu tham khảo phục vụ GDQP&AN số lượng nhiều, thường xuyên bổ sung thì có 86.7 % số người được hỏi không đồng ý. Qua khảo sát GV, cán bộ quản lý GDQPAN, có 83.3 % cho rằng Trung tâm đào tạo GDQPAN cho SV các trường đại học, cao đẳng chưa xây dựng và ban hành chương trình môn học trên cơ sở cụ thể hóa chương trình khung của Bộ GD&ĐT, mà trực tiếp sử dụng chương trình khung được ban hành từ Bộ GD&ĐT, để tổ chức giảng dạy. Điều này sẽ gây ra một số ảnh hưởng nhất định trong quá trình tổ chức và thực hiện GDQP&AN. Mặt khác, công tác biên soạn đề cương môn học, đề cương chi tiết môn học theo điều kiện cụ thể của từng đơn vị cũng chưa được thực hiện hiệu quả. Số liệu từ khảo sát có 93.3 % GV, cán bộ quản lý GDQPAN cho rằng các GV cần xây dựng đề cương môn học, đề cương chi tiết phục vụ cho công tác giảng dạy



GDQPAN. Vì thế, việc thực hiện nội dung giảng dạy ở các đơn vị, của các GV trong cùng đơn vị cũng có sự khác nhau, đặc biệt những nội dung hướng dẫn thực hành và hành động của chiến sĩ. Điều này ảnh hưởng đến tính thống nhất, ảnh hưởng đến nhận thức chung của SV.

b) Hình thức, phương pháp GDQP&AN

Qua khảo sát GV, cán bộ quản lý, có 73.3% GV, CBQL đồng ý với ý kiến lịch học các học phần trong môn học được sắp xếp một cách khoa học, hợp lý; có 80.0 % GV, cán bộ quản lý đồng ý với ý kiến các thông tin về chương trình học, lịch học, lịch thi, điểm thi thông báo kịp thời. Theo kết quả khảo sát, có 83.3 % cho rằng SV chưa thực hành thành thạo động tác, tư thế, xử lý các tình huống chiến thuật; có 78.1 % khẳng định SV bước đầu hình thành ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần tự giác và chịu trách nhiệm trước tập thể, qua khảo sát GV, cán bộ quản lý, có 96.7 % đồng ý công tác quản lý điểm số, quản lý và cấp phát chứng chỉ đúng quy định, có 73.3 % đồng ý thái độ giải đáp thắc mắc về lịch thi, điểm thi nhiệt tình, thân thiện.

Qua khảo sát thông tin từ Phòng Đào tạo, Quản lý SV, đối tượng bồi dưỡng hiện nay, công tác phối hợp giữa các trường và Trung tâm chưa thống nhất về kế hoạch đào tạo, bởi các trường đã có sự phối hợp trong xây dựng kế hoạch chung với Trung tâm về kế hoạch giảng dạy GDQPAN nhưng lại có biến động về số lượng SV học. Do đó, công tác lập kế hoạch, tổ chức đào tạo tại Trung tâm chưa thật sự chủ động, có sự chông chéo về thời gian giảng dạy giữa các trường, có những giai đoạn số lượng SV các trường cùng lúc theo học rất đông, gây khó khăn trong bố trí GV, cơ sở vật chất, các mặt công tác đảm bảo,... ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý, rèn luyện SV.

2.3. Giải pháp đánh giá nâng cao chất lượng GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Đại học Huế

2.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hoàn thiện bộ máy quản lý GDQP&AN cho SV tại Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế

Công tác GDQPAN phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền và người đứng đầu các đơn vị trong Trung tâm; thường xuyên củng cố, kiện toàn đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, đảm bảo chất lượng bộ máy quản lý GDQPAN. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc và là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cấp ủy, chính quyền. Thực hiện tốt cơ chế này không chỉ thiết thực nâng cao chất lượng công tác GDQPAN

cho SV mà còn nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thể trận an ninh nhân dân. Do đó, trong quá trình tổ chức thực hiện, cần đảm bảo chặt chẽ, lấy kết quả thực hiện công tác này là một tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ chủ trì các cấp.

2.3.2. Đánh giá nâng cao, hoàn thiện nội dung, tích cực đổi mới, cải tiến hình thức, phương pháp GDQP&AN cho SV tại Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế

a) Nâng cao, hoàn thiện nội dung chương trình GDQPAN phù hợp với từng đối tượng SV và sự phát triển của mục tiêu, nhiệm vụ QP&AN trong tình hình mới

GDQPAN là môn học đặc thù, đã được luật hóa, có vị trí, vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở bám sát mục tiêu, yêu cầu môn học ở từng trình độ đào tạo, nghiên cứu, điều chỉnh nội dung, chương trình, đảm bảo tính liên thông, không trùng lặp, có sự phân cấp rõ ràng, phù hợp với ngành nghề đào tạo của SV. Chủ động nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nội dung các học phần, chuyên đề GDQPAN cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ QPAN trong tình hình mới, đặc biệt tập trung vào các chuyên đề về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về QPAN; âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; một số nội dung phần lịch sử Việt Nam cận đại, những bài học lịch sử, gương hy sinh anh dũng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thể hiện tinh thần, ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta.

b) Đổi mới tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo theo hướng chuẩn hóa các khâu trong quy trình tổ chức, quản lý đào tạo, quan tâm đến từng điều kiện để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho hoạt động học tập của SV

Chuẩn hoá hoạt động xây dựng kế hoạch đào tạo, kế hoạch giảng dạy, đảm bảo tính khoa học, liên tục, không để chông chéo, chú trọng tăng cường thời gian huấn luyện thực hành và tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Lập kế hoạch tổng thể theo từng năm học, thống nhất với các trường liên kết về thời gian, nội dung, chương trình chi tiết môn học, hình thức tổ chức cho từng trường bảo đảm phù hợp với chuyên ngành đào tạo của SV. Đồng thời, hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi theo phương thức đào tạo tập

trung, bảo đảm để SV được trải nghiệm quá trình học tập, rèn luyện, sinh hoạt tập trung sát với điều kiện thực tế trong môi trường quân đội. Bố trí GV có trình độ lý luận, kiến thức chuyên môn toàn diện gắn với chuyên ngành mà SV theo học, giúp cho quá trình nhận thức và nâng cao kiến thức, phát triển chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo của SV được tốt hơn.

c) Chú trọng đổi mới PPDH theo hướng tích cực, coi đây là khâu đột phá để nâng cao chất lượng GDQP&AN cho SV

Tăng cường đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học từ thụ động thành chủ động, chuyển từ tiếp cận nội dung thành tiếp cận năng lực của SV. Trong quá trình dạy học, thực hiện cách thức tổ chức kết hợp nhiều hoạt động học tập trong cùng nội dung, buổi học, giúp SV chủ động tìm hiểu, lĩnh hội, khám phá kiến thức mới, thay vì thụ động tiếp nạp những kiến thức có sẵn. Rèn luyện cho SV kỹ năng khai thác kiến thức có ở sách giáo khoa và tài liệu học tập khác, rèn luyện cách tìm kiếm thông tin và suy luận để tìm ra kiến thức mới. Chú trọng việc kết hợp giữa học tập, rèn luyện cá nhân với học tập, rèn luyện theo tổ, tiểu đội, tăng sự tương tác giữa GV và SV, SV và SV. Kết hợp các phương pháp khác nhau nhằm tích cực hóa hoạt động nhận thức của SV. Đối với nội dung lý thuyết, GV nên kết hợp nhiều PPDH khác nhau tùy thuộc vào nội dung bài giảng, điều kiện lớp học và đối tượng SV.

d) Thường xuyên đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm về chất lượng, hiệu quả của GDQP&AN cho SV tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế

- Đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác GDQPAN cho SV.

Tổng kết đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác GDQPAN có phù hợp, kịp thời, hiệu quả cho quá trình triển khai thực hiện GDQPAN;

Đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành GDQPAN giúp cho các cấp ủy đảng, các bộ phận quản lý nắm bắt được kịp thời những yêu cầu nhiệm vụ mới, những ảnh hưởng, sự chuyển biến của công tác lãnh đạo, quản lý đối với thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị cũng như những thuận lợi, khó khăn, những hiệu quả tích cực, tiêu cực, từ đó tìm ra nguyên nhân, xây dựng phương hướng hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành GDQPAN trong tình hình mới.

- Đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả tổ chức và thực hiện GDQPAN cho SV.

Tổng kết đánh giá về tổ chức thực hiện công tác quản lý như tổ chức tiếp nhận, quản lý, rèn luyện SV trong quá trình học tập; tổng kết đánh giá về công tác giảng dạy như thực hiện nội dung chương trình, tiến hành sử dụng PPDH, đánh giá kết quả học tập của SV; tổng kết đánh giá về nhận thức, năng lực, chất lượng CBQL, GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Đánh giá tổng kết về kết quả học tập, rèn luyện của SV

Đánh giá kết quả học tập của SV theo mục tiêu giáo dục toàn diện là đánh giá cả thể lực, trí tuệ, ý chí, năng lực và đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác, năng động, sáng tạo của SV trong toàn bộ quá trình học tập và rèn luyện tại Trung tâm GDQPAN. Đánh giá kết quả học tập của SV theo mục tiêu giáo dục toàn diện không chỉ nhằm định hướng mục tiêu, chủ động xây dựng ý thức học tập của SV, mà thông qua kết quả đánh giá còn là cơ sở quan trọng để Trung tâm đối chiếu mục tiêu, nhiệm vụ GDQPAN, qua đó điều chỉnh toàn diện các mặt công tác tổ chức và thực hiện cho phù hợp với mục tiêu giáo dục đã đề ra.

3. Kết luận

GDQP&AN cho SV trong thời kỳ mới nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với nhiệm vụ QPAN, bảo vệ Tổ quốc, nâng cao lòng yêu nước, yêu chế độ, kiên định mục tiêu, lý tưởng XHCN; nêu cao cảnh giác, làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ XHCN; đồng thời khơi dậy và phát huy tinh thần và nghị lực, trí tuệ và tài năng của thế hệ trẻ để tập trung phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh. GDQPAN có nội dung, hình thức và phương pháp tiến hành mang tính đặc thù riêng thuộc lĩnh vực quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố như công tác tổ chức, quản lý đào tạo; nội dung, CTĐT; chất lượng GV, CSV; môi trường học tập và ý thức của SV.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Chương trình GDQP&AN trong trường TCSP, CDSP và cơ sở giáo dục đại học, Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020*. Hà Nội

2. Vũ Minh (2017), *Đổi mới GDQP&AN cho các trường đại học trong tình hình mới*, Luận án tiến sĩ quân sự, Học viện Quốc phòng, Bộ Quốc phòng.